

BAN TỔ CHỨC - CÁN
BỘ CHÍNH PHỦ
Số: 54/1998/TT-TCCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 1998

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số nội dung Nghị định 47/CP ngày 3 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ quy định thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra

Căn cứ Nghị định số 47/CP ngày 3 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra.

Để thực hiện thống nhất Nghị định của Chính phủ về việc giải quyết bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức nhà nước gây ra, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn một số nội dung cụ thể sau đây:

- Công chức viên chức nói trong Nghị định số 47/CP ngày 3 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ bao gồm các bộ, công chức được quy định tại Điều 1 Pháp lệnh cán bộ, công chức ban hành ngày 26 tháng 2 năm 1998.
- Cơ quan nhà nước nói trong Nghị định 47/CP ngày 3 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ là các cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ, công chức nói tại điểm 1 Thông tư này.
- Thiệt hại nói tại Nghị định 47/CP ngày 3 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ là thiệt hại thực tế do công chức, viên chức nhà nước gây ra trong khi thi hành công vụ.
- Thực thi công vụ được hiểu là việc cán bộ, công chức nhà nước thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật phù hợp với chức danh công chức hoặc thực hiện một công việc được người phụ trách trực tiếp hay thủ trưởng đơn vị phân công. Công vụ có thể được thực thi tại công sở hoặc ngoài công sở; trong giờ hành chính hoặc ngoài giờ hành chính.

5. Trường hợp cán bộ, công chức nhà nước gây ra thiệt hại, người bị thiệt hại trực tiếp yêu cầu cơ quan nhà nước bồi thường thiệt hại thì Thủ trưởng cơ quan có trách nhiệm tiếp hoặc phân công cán bộ có trách nhiệm tiếp người bị hại.

Trường hợp người bị hại trình bày miệng, thì người tiếp phải lập biên bản ghi rõ nội dung trình bày và yêu cầu đòi bồi thường của người bị hại. Biên bản phải lập ít nhất hai bản như nhau và có chữ ký của người bị hại và người tiếp nhận yêu cầu. Bên bị hại giữ một bản, cơ quan giữ một bản. Người lập biên bản phải báo cáo nội dung biên bản với Thủ trưởng cơ quan xem xét giải quyết. Biên bản phải được lưu trữ tại cơ quan.

Trường hợp người bị thiệt hại có đơn thì người tiếp nhận đơn phải chuyển cho người có trách nhiệm vào sổ văn thư của cơ quan và báo cáo Thủ trưởng cơ quan giải quyết.

6. Sau khi nhận được yêu cầu đòi hỏi bồi thường của người bị hại, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được, Thủ trưởng cơ quan phải tổ chức xác minh vụ việc, sơ bộ đánh giá thiệt hại và gặp gỡ người bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của họ để bàn việc giải quyết với sự có mặt cán bộ, công chức, gây ra thiệt hại.

Trường hợp thoả thuận được thì phải lập biên bản hoà giải thành có chữ ký của người bị hại, Thủ trưởng cơ quan và của cán bộ, công chức, gây ra thiệt hại.

Trường hợp không thoả thuận được thì cơ quan phải lập thành hồ sơ vụ việc đề nghị Toà án giải quyết.

7. Việc lập Hội đồng xét giải quyết bồi thường thiệt hại tại cơ quan do Thủ trưởng cơ quan quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trường hợp Thủ trưởng cơ quan là người gây thiệt hại thì Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp ra quyết định thành lập.

Thành phần Hội đồng gồm: thủ trưởng cơ quan hoặc phó Thủ trưởng cơ quan được Thủ trưởng cơ quan uỷ quyền là Chủ tịch Hội đồng; đại diện tổ chức công đoàn cùng cấp; đại diện cơ quan tài chính, vật giá cùng cấp; đại diện cơ quan chuyên ngành khoa học, kỹ thuật và đại diện cơ quan tư pháp cùng cấp.

Hội đồng có trách nhiệm xem xét, đánh giá mức độ thiệt hại, xác định trách nhiệm dân sự của các bên để kiến nghị Thủ trưởng cơ quan quyết định mức và phương thức bồi thường thiệt hại.